

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số:106/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 11 - 2021

V/v “Ly hôn, Tranh chấp về
nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyến;
2. Ông Trịnh Xuân Hoàng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc “ *Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST-HN, ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Huỳnh Trọng T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp 4, xã B, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp 4, xã B, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: ấp B, thị trấn D, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Trọng T (sau đây gọi anh T) trình bày: giữa anh và bị đơn Nguyễn Thị Đ (sau đây gọi chị Đ) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, không quan tâm chia sẻ nhau trong cuộc sống, từ đó bất đồng quan điểm sống trong nhiều việc nên hay cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn

tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với chị Đ.

-Về con chung: có hai người con chung:

1. Huỳnh Trọng H (nam), sinh ngày 07 tháng 11 năm 2015;
2. Huỳnh Thị Mai H (nữ), sinh ngày 18 tháng 4 năm 2017.

Sau khi ly thân thì cháu Huy sống với anh nhưng đến ngày 18.5.2021 chị Đ lên lút đến nhà anh bắt cháu Huy mà không báo gì cho gia đình hay. Nay ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Tại phiên tòa, anh yêu cầu nuôi cháu Huy, đồng ý để chị Đ nuôi cháu Hoàng. Trước đây anh có công việc làm ổn định tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn SHPLASTIC Việt Nam, mỗi tháng thu nhập 15.000.000 đồng nhưng do dịch bệnh anh không làm Công ty nữa mà về nhà chạy xe cuốc, xe là của nhà anh đi đào mương thuê cho người khác, mỗi tháng anh thu nhập khoảng 30.000.000 đồng, đảm bảo nuôi con nên chưa yêu cầu vợ anh cấp dưỡng.

Về nợ và tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Thị Đ trình bày: Vợ chồng chị chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn, có hai người con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn như anh Tân trình bày là không đúng mà do anh Tân hay kiếm chuyện đánh chị vô cớ, từ đó mới phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Chị Đ xác định chung sống với anh Tân không hạnh phúc nên cũng đồng ý ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Hiện nay chị làm cho Nhóm trẻ tư nhân, mỗi tháng thu nhập khoảng 6.000.000 đồng cộng với 4.000.000 đồng thu nhập từ làm vườn, đủ nuôi con nên chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về nợ và tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn, tranh chấp về nuôi con được qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố

tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: anh T và chị Đ qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới đời sống hôn nhân vào năm 2014, đến ngày 13 tháng 01 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T: anh và chị Đ trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng những quan điểm trong cuộc sống nhưng không tìm được giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà chọn cách sống ly thân; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết, cả anh T và chị Đ đều xác định là chung sống không hạnh phúc và đều đồng ý ly hôn; căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[4] Về con chung: có hai người con chung, anh chị có tranh chấp về quyền nuôi con, cả hai đều có tình cảm thiêng liêng giành cho con, đều có khả năng nuôi dạy con. Tuy nhiên, xét về mức thu nhập và điều kiện nuôi dạy của các bên, xét thấy với mức thu nhập thực tế thì anh Tân có thu nhập cao hơn chị Đầm. Giả sử rằng khi giao cả hai cháu cho một người nuôi dưỡng thì sẽ là gánh nặng cho người nuôi dưỡng. Đồng thời các cháu đều là con chung của hai người, nhằm chia sẻ gánh nặng cho nhau và tạo điều kiện cho mỗi người đều được gần gũi con mình, cần giao cho mỗi người nuôi một cháu. Xét cháu Hoàng là nữ thì việc nuôi dạy do người mẹ đảm nhận sẽ tốt hơn cha, ngược lại cháu Huy là nam thì việc nuôi dạy do người cha đảm nhận sẽ thuận lợi hơn mẹ. Qua phân tích có căn cứ giao cháu Hoàng cho chị Đầm nuôi dưỡng, giao cháu Huy cho anh Tân nuôi dưỡng và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị Đ, anh T có yêu cầu khác .

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị Đ và anh T chưa ai yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Đ và anh T không ai có quyền cản trở.

[6] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét và sẽ được tách ra thành một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Trọng T và chị Nguyễn Thị Đ.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Huỳnh Trọng H (nam), sinh ngày 07 tháng 11 năm 2015 cho anh Huỳnh Trọng T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Huỳnh Thị Mai H (nữ), sinh ngày 18 tháng 4 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T và chị Đ nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi anh T, chị Đ có yêu cầu khác.

Chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T và chị Đ mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Huỳnh Trọng T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009094, ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã B,
- h Q, t. Kiên Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm